**PHỤC LỤC 1**

**SỐ TÍN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG DỰ THI**

**ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Tên ngành/chuyên ngành** | **Số tín chỉ học bổ sung kiến thức** |
| **1. Ngành Báo chí học, *chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông*** | | |
| **Ngành đúng** | Báo chí | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng | 1. Cơ sở lý luận báo chí (3TC)  2. Pháp luật và đạo đức báo  chí truyền thông (3TC)  3. Lao động nhà báo (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản, Kinh doanh xuất bản phẩm, Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Quản lý hệ thống thông tin; Truyền thông số; Quảng cáo; Thông tin đối ngoại; Thiết kế truyền thông; Truyền thông marketing; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh; Công nghệ điện ảnh và truyền hình | 1. Cơ sở lý luận báo chí (3TC)  2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3TC)  3. Lao động nhà báo (3TC)  4. Tác phẩm báo chí thông tấn (3TC)  5. Lý thuyết và kỹ năng báo chí - truyền thông dữ liệu (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 3  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Ngôn ngữ học; Hán Nôm; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Kinh doanh xuất bản phẩm; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Ngôn ngữ Việt Nam; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Công tác xã hội; Việt Nam học; Thông tin học; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật viễn thông; Điện tử viễn thông, Công nghệ điện tử viễn thông, Thương mại điện tử; Quản trị kinh doanh; Quản lý công; Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Thiết kế đồ họa; Đồ họa; Marketing; Thông tin cổ động; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Tình báo an ninh; Kế toán; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Luật; Luật kinh tế; Quản trị khách sạn; Kỹ thuật xét nghiệm Y học; Tài chính-ngân hàng; Phật học; Đông phương học; Công nghệ sinh học; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; các ngành nhóm An ninh, Quốc phòng, Công nghệ đa phương tiện, Chính trị học, Hành chính học. | 1. Lý thuyết truyền thông (3TC)  2. Cơ sở lý luận báo chí (3TC)  3. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3TC)  4. Lao động nhà báo (3TC)  5. Tác phẩm báo chí thông tấn (3TC)  6. Lý thuyết và kỹ năng báo chí - truyền thông dữ liệu (3TC)  7. Ảnh báo chí (3TC) |
| **2. Ngành Báo chí học, *chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử*** | | |
| **Ngành đúng** | Báo chí | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng | 1. Tác phẩm báo phát thanh (3TC)  2. Tác phẩm báo truyền hình (3TC)  3. Tác phẩm báo mạng điện tử (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản, Kinh doanh xuất bản phẩm, Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Quản lý hệ thống thông tin; Truyền thông số; Quảng cáo; Thông tin đối ngoại; Thiết kế truyền thông; Truyền thông marketing; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh; Công nghệ điện ảnh và truyền hình | 1. Tác phẩm báo phát thanh (3TC)  2. Tác phẩm báo truyền hình (3TC)  3. Tác phẩm báo mạng điện tử (3TC)  4. Luật pháp và đạo đức báo chí - truyền thông (3TC)  5. Cơ sở lý luận báo chí (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 3  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Quản lý hệ thống thông tin; Truyền thông số; Quảng cáo; Thông tin đối ngoại , Ngôn ngữ học; Thiết kế truyền thông; Truyền thông marketing; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh; Công nghệ điện ảnh, Công nghệ điện tử viễn thông, truyền hình; Hán Nôm; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Kinh doanh xuất bản phẩm; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Ngôn ngữ Việt Nam; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Công tác xã hội; Việt Nam học; Thông tin học; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật viễn thông; Điện tử viễn thông; Thương mại điện tử; Quản trị kinh doanh; Quản lý công; Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Thiết kế đồ họa; Đồ họa; Marketing; Thông tin cổ động; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Tình báo an ninh; Kế toán; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Luật; Luật kinh tế; Quản trị khách sạn; Kỹ thuật xét nghiệm Y học; Tài chính-ngân hàng; Phật học; Đông phương học; Công nghệ sinh học; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; các ngành nhóm An ninh, Quốc phòng, Công nghệ đa phương tiện, Chính trị học, Hành chính học. | 1. Tác phẩm báo phát thanh (3TC)  2. Tác phẩm báo truyền hình (3TC)  3. Tác phẩm báo mạng điện tử (3TC)  4. Luật pháp và đạo đức báo chí - truyền thông (3TC)  5. Cơ sở lý luận báo chí (3TC)  6. Ngôn ngữ báo chí - truyền thông (3TC)  7. Báo chí điều tra (3TC) |
| ***3. Ngành Xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản*** | | |
| **Ngành đúng** | Xuất bản | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Kinh doanh xuất bản phẩm | 1. Cơ sở lý luận xuất bản (3TC) 2. Tổ chức bản thảo (3TC) 3. Biên tập bản thảo (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Lưu trữ học, Bảo tàng học | 1. Cơ sở lý luận xuất bản (3TC)  2. Tổ chức bản thảo (3TC)  3. Biên tập bản thảo (3TC)  4. Trình bày và minh hoạ xuất bản phẩm (3TC) 5. Kinh doanh xuất bản phẩm (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 3  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Lý luận văn học; Nhân văn Nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam; Nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử thế giới; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Văn hoá dân gian; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Xã hội học; Dân tộc học; Quan hệ quốc tế; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Công nghệ kỹ thuật in; Thông tin học; Luật; Kinh tế; Kinh tế chính trị; Quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Tài chính- Ngân hàng; Khoa học quản lý; Thiết kế đồ hoạ. | 1. Cơ sở lý luận xuất bản (3TC) 2. Tổ chức bản thảo (3TC) 3. Biên tập bản thảo (3TC) 4. Trình bày và minh hoạ xuất bản phẩm (3TC) 5. Kinh doanh xuất bản phẩm (3TC) 6. Biên tập ngôn ngữ văn bản (3TC) 7. Xuất bản sách điện tử (2 TC) |
| ***4. Ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại*** | | |
| **Ngành đúng** | Quan hệ quốc tế | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Chính trị học, Truyền thông quốc tế, Quốc tế học. | 1. Quan hệ quốc tế (3TC)  2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3TC)  3. Lý luận báo chí quốc tế (2TC)  4. Lý luận quan hệ quốc tế (2TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, , Quan hệ công chúng, Xã hội học và Nhân học, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Địa lý học, Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học, Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học, Xuất bản - phát hành, Khoa học quản lý, Luật | 1. Quan hệ quốc tế (3TC)  2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3TC)  3. Lý luận báo chí quốc tế (2TC)  4. Lý luận quan hệ quốc tế (2TC)  5. Thông tin đối ngoại Việt Nam (3TC)  6. Địa chính trị thế giới (2TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 3  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Giáo dục học, Công nghệ giáo dục, Quản lý giáo dục,  Giáo dục Chính trị, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Nga, Sư phạm Tiếng Pháp, Sư phạm Tiếng Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Đức, Sư phạm Tiếng Nhật, Sư phạm Tiếng Hàn Quốc, Sư phạm nghệ thuật, Sư phạm công nghệ, Sư phạm Khoa học tự nhiên, Giáo dục pháp luật, Sư phạm Lịch sử - Địa lý, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Quản lý thông tin, Quản trị kinh doanh, Marketing, Khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính, Trí tuệ nhân tạo, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Quản lý công nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Công tác xã hội, Công tác thanh thiếu niên, Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản lý tài nguyên và môi trường, An ninh, Quốc phòng  An ninh và trật tự xã hội, Quân sự, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Quản trị kinh doanh, Marketing, Nghệ thuật | 1. Quan hệ quốc tế (3TC)  2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3TC)  3. Lý luận báo chí quốc tế (2TC)  4. Lý luận quan hệ quốc tế (2TC)  5. Thông tin đối ngoại Việt Nam (3TC)  6. Địa chính trị thế giới (2TC)  7. Chính sách đối ngoại một số nước trên thế giới (3TC)  8. Lịch sử ngoại giao và chính sách đối ngoại Việt Nam (2TC) |
| ***5. Ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông*** | | |
| **Ngành đúng** | ***Quan hệ công chúng*** | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Quảng cáo, Quản trị truyền thông, Quản lý truyền thông, Truyền thông | 1. Lý thuyết truyền thông (3TC)  2. Nhập môn Quan hệ công chúng và quảng cáo (3TC)  3. Nhập môn Marketing (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản, Kinh doanh xuất bản phẩm, Chương trình cử nhân quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông/ Quảng cáo, PR và Thương hiệu | 1. Lý thuyết truyền thông (3TC)  2. Nhập môn Quan hệ công chúng và quảng cáo (3TC)  3. Nhập môn Marketing (3TC)  4. Truyền thông tiếp thị tích hợp (3TC)  5. Chiến dịch quảng bá (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 3  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Quan hệ quốc tế; Chính trị học; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh, Công nghệ điện ảnh, truyền hình, Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Quản lý văn hoá; Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Xã hội học; Quản trị kinh doanh; Marketing, Truyền thông Marketing; Kinh doanh quốc tế, Quản lý công; Quản trị nhân lực; Công nghệ thông tin; Quản trị văn phòng, Quản lý dự án, Hệ thống thông tin quản lý; Kỹ thuật viễn thông; Khoa học quản lý; Chính sách công; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế quốc tế; Quản lý kinh tế; Quốc tế học; Việt Nam học; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Các ngành thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài; Sư phạm Tiếng Anh; Sư phạm Tiếng Nga; Sư phạm tiếng Pháp; Sư phạm tiếng Trung Quốc; Sư phạm Tiếng Đức; Sư phạm Tiếng Nhật; Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; Quản lý giáo dục, Giáo dục học, Kinh tế phát triển; Kinh tế xây dựng; Hệ thống thông tin quản lý; An toàn thông tin; Luật; Luật kinh tế; Khoa học máy tính; Quản lý nhà nước; Kế toán; Giáo dục chính trị; Tài chính ngân hàng; Quản trị khách sạn; Nước -Môi trường-Hải dương học; Các ngành học trong nhòm ngành mỹ thuật; Các ngành học trong nhòm ngành nghệ thuật trình diễn, Tâm lý học, Công tác xã hội, Y tế công cộng, Tổ chức và Quản lý y tế. | 1. Lý thuyết truyền thông (3TC)  2. Nhập môn Quan hệ công chúng và quảng cáo (3TC)  3. Nhập môn Marketing (3TC)  4. Truyền thông tiếp thị tích hợp (3TC)  5. Chiến dịch quảng bá (3TC)  6. PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo (2TC)  7. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (3TC) |
| ***6. Ngành Xã hội học*** | | |
| **Ngành đúng** | Xã hội học | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Nhân học, Công tác xã hội | 1. Lịch sử và lý thuyết xã hội học (4TC)  2. Thiết kế nghiên cứu (3TC)  3. Kỹ thuật thu thập thông tin và kỹ thuật chọn mẫu (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.1  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Truyền thông quốc tế, Công tác thanh thiếu niên, Quan hệ công chúng | 1. Xã hội học đại cương (2TC)  2. Thiết kế nghiên cứu (3TC)  3. Kỹ thuật thu thập thông tin và kỹ thuật chọn mẫu (3TC)  4. Xã hội học về cơ cấu xã hội (3TC)  5. Lịch sử và lý thuyết xã hội học (4TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Giáo dục học, Quản lý giáo dục, Giáo dục chính trị, Giáo dục đặc biệt, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Xuất bản, Marketing, Khoa học quản lý, Quản lý công, Thông tin thư viện, Y tế công cộng, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; Sư phạm Tiếng Anh; Sư phạm Tiếng Nga; Sư phạm tiếng Pháp; Sư phạm tiếng Trung Quốc; Sư phạm Tiếng Đức; Sư phạm Tiếng Nhật; Sư phạm Tiếng Hàn Quốc | 1. Xã hội học đại cương (2TC)  2. Thiết kế nghiên cứu (3TC)  3. Kỹ thuật thu thập thông tin và kỹ thuật chọn mẫu (3TC)  4. Xã hội học về cơ cấu xã hội (3TC)  5. Lịch sử và lý thuyết xã hội học (4TC)  6. Các vấn đề xã hội đương đại (3TC)  7. Thực tế chính trị - xã hội (2TC) |
| ***7. Ngành Triết học*** | | |
| **Ngành đúng** | Triết học | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học | 1. Lịch sử triết học (3TC)  2. Chuyên đề DVBC (3TC)  3. Chuyên đề DVLS (2TC)  4. Lịch sử triết học Mác – Lenin (2TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm2.1  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ Jrai, Ngôn ngữ Khmer, Ngôn ngữ H'mong, Ngôn ngữ Chăm, Sáng tác văn học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập, Tư tưởng Hồ Chí Minh. | 1. Lịch sử triết học (3TC)  2. Chuyên đề DVBC (3TC)  3. Chuyên đề DVLS (2TC)  4. Lịch sử triết học Mác - Lenin (2TC)  5. Đạo đức học Mác – Lênin (3TC)  6. Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam (2TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm2.2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Nhóm ngành Khoa học chính trị học, Nhóm ngành Kinh tế học, Tâm lý học, Xã hội học, Nhân học, Lý luận, lịch sử và phê bình Mỹ thuật; Nhóm ngành Khoa học giáo dục; Nhóm ngành Báo chí và Truyền thông. | 1. Lịch sử triết học (3TC)  2. Chuyên đề DVBC (3TC)  3. Chuyên đề DVLS (2TC)  4. Lịch sử triết học Mác - Lenin (2TC)  5. Đạo đức học Mác - Lênin (3TC)  6. Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam (2TC)  7. Triết học ngoài mácxít hiện đại (2TC)  8. Logic hình thức (3TC) |
| ***8. Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học*** | | |
| **Ngành đúng** | Chủ nghĩa xã hội khoa học | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Triết học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học | 1. Lịch sử tư tưởng XHCN (3TC)  2. Lịch sử PTCS & công nhân quốc tế (2TC)  3. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3TC)  4. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.1  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ Jrai, Ngôn ngữ Khmer, Ngôn ngữ H'mong, Ngôn ngữ Chăm, Sáng tác văn học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập, Kinh tế chính trị, Chính trị học, Hành chính học | 1. Lịch sử tư tưởng XHCN (3TC)  2. Lịch sử PTCS & công nhân quốc tế (2TC)  3. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3TC)  4. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC)  5. Học thuyết sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân (2TC)  6. Lịch sử triết học Mác-Lênin (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, công tác xã hội | 1. Lịch sử tư tưởng XHCN (3TC)  2. Lịch sử PTCS & công nhân quốc tế (2TC)  3. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3TC)  4. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC)  5. Học thuyết sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân (2TC)  5. Lịch sử triết học Mác-Lênin (3TC)  6. Lý luận về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam (3TC)  7. Nền dân chủ và hệ thống chính trị XHCN (2TC) |
| ***9. Ngành Kinh tế chính trị*** | | |
| **Ngành đúng** | Ngành Kinh tế chính trị; Ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thông kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế số | 1. Kinh tế chính trị về PTSX TBCN (3TC)  2. Kinh tế chính trị về TKQĐ lên CNXH ở VN (3TC)  3. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.1  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Kinh tế công nghiệp; Kinh tế xây dựng; Kinh tế vận tải; Kinh tế gia đình; Kinh tế tài nguyên; Quản lý kinh tế; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Khoa học chính trị; Kinh doanh xuất bản; Quản lý công; Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước; Xã hội học; Luật kinh tế; Kinh doanh; Tài chính - ngân hàng-Bảo hiểm; Kế toán-Kiểm toán; Quản trị-Quản lý; Quản lý công nghiệp; Quản lý xây dựng; Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế vận tải; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên | 1. Kinh tế chính trị về PTSX TBCN (3TC)  2. Kinh tế chính trị về TKQĐ lên CNXH ở VN (3TC)  3. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị (3TC)  4. Lịch sử học thuyết kinh tế (3TC)  5. Kinh tế học (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Báo chí và truyền thông; Quan hệ quốc tế; Quan hệ công chúng; Ngôn ngữ Anh; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Truyền thông quốc tế; Quảng cáo; Công tác xã hội; Xuất bản và phát hành; Tâm lý học; Địa lý học; Quốc tế học | 1. Kinh tế chính trị về PTSX TBCN (3TC)  2. Kinh tế chính trị về TKQĐ lên CNXH ở VN (3TC)  3. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị (3TC)  4. Lịch sử học thuyết kinh tế (3TC)  5. Kinh tế học (3TC)  6. Kinh tế phát triển (3TC)  7. Phương pháp nghiên cứu kinh tế chính trị (2 TC) |
| ***10. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*** | | |
| **Ngành đúng** | Lịch sử | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giao học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học | 1. Cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-1945) (2TC)  2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (2TC)  3. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1945-1954) (3TC)  4. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH ở miền Bắc (1954-1975) (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.1  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ Jrai, Ngôn ngữ Khmer, Ngôn ngữ H'mong, Ngôn ngữ Chăm, Sáng tác văn học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập | 1. Cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-1945) (2TC)  2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (2TC)  3. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1945-1954) (3TC)  4. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH ở miền Bắc (1954-1975) (3TC)  5. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lệ CNXH (1975-1986) (2TC)  6. Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986 đến nay) (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Hồ chí Minh học; Quan hệ quốc tê; Xã hội học; Nhân học; Đông phương học; Châu Á học; Việt Nam học; Lưu chữ học; Bảo tàng học; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Kinh tế, Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế; Báo chí; Quan hệ công chúng; Thái Bình Dương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Khoa học quản lý; Luật | 1. Cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-1945) (2TC)  2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (2TC)  3. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1945-1954) (3TC)  4. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH ở miền Bắc (1954-1975) (3TC)  5. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lệ CNXH (1975-1986) (2TC)  6. Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986 đến nay) (3TC)  7. Các bài học kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (3 TC)  8. Chủ nghĩa Mác – Lênin về Đảng Cộng sản (2 TC) |
| ***11. Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước*** | | |
| **Ngành đúng** | Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm1 | Xây dựng Đảng và Chính quyền, Cử nhân chính trị chuyên ngành Công tác tổ chức, Công tác kiểm tra, Công tác dân vận; Chính trị học; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. | 1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (3TC)  2. Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ (3TC)  3. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | - Các ngành có tên ngành “quản lý”, “quản trị”, “giáo dục”, “sư phạm”, “kinh tế”, “kinh tế chính trị” “luật”  - Các ngành Lịch sử, Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Lưu trữ học và quản trị văn phòng, Quản lý công, Hành chính học | 1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (3TC)  2. Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ (3TC)  3. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3TC)  4. Lý luận hành chính nhà nước (3TC)  5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm3  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | - Các ngành có tên ngành “ngôn ngữ”, “văn học”, “văn hóa”, “truyền thông”, “kinh doanh”, “chỉ huy”, “tham mưu”.  - Các ngành Hán Nôm, Tôn giáo học, Gia đình học, Báo chí, Quan hệ công chúng, Thông tin - Thư viện, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản, Marketing, Bất động sản, Thương mại điện tử, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Công nghệ tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Công tác xã hội, Công tác thanh thiếu niên, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, Trinh sát an ninh, Trinh sát cảnh sát, Trinh sát kỹ thuật, Kỹ thuật Công an nhân dân, Kỹ thuật hình sự, Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Hậu cần công an nhân dân, Tình báo an ninh; Biên phòng, Tình báo quân sự, Hậu cần quân sự, Quân sự cơ sở, trinh sát kỹ thuật. | 1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (3TC)  2. Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ (3TC)  3. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3TC)  4. Lý luận hành chính nhà nước (3TC)  5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (3TC)  6. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (3TC)  7. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (2TC) |
| ***12. Ngành Hồ Chí Minh học*** | | |
| **Ngành đúng** | Chính trị học | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế | 1. Hồ Chí Minh tiểu sử (3TC)  2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (4TC)  3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.1  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số, Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học | 1. Hồ Chí Minh tiểu sử (3TC)  2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (4TC)  3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân (3TC)  4. Lịch sử tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC)  5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Xuất bản; Văn hóa học; Công tác xã hội; Khu vực học; Quản trị và quản lý; Giáo dục học; Luật; Các ngành thuộc nhóm ngành Báo chí - Truyền thông; Các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục; Các ngành thuộc nhóm ngành an ninh, quốc phòng; Quản trị kinh doanh. | 1. Hồ Chí Minh tiểu sử (3TC)  2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (4TC)  3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân (3TC)  4. Lịch sử tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC)  5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người (3TC)  6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế (3TC)  7. Tác phẩm Hồ Chí Minh (2TC) |
| ***13. Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng- văn hóa*** | | |
| **Ngành đúng** | Chính trị học | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế | 1. Tâm lý học truyền thông (3TC)  2. Dư luận xã hội (3TC)  3. Xử lý tình huống công tác tư tưởng (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.1  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Địa lý học; Quốc tế học: Châu Á học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Thái Bình Dương học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Quản lý văn hóa | 1. Nguyên lý công tác tư tưởng (3TC)  2. Nghệ thuật phát biểu trước công chúng (2TC)  3. Tâm lý học truyền thông (3TC)  4. Dư luận xã hội (3TC)  5. Xử lý tình huống công tác tư tưởng (3TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2.2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế chính trị; Xuất bản; Văn hóa học; Công tác xã hội; Khu vực học; Quản trị và quản lý; Giáo dục học; Luật; Các ngành thuộc nhóm ngành Báo chí - Truyền thông; Các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục; Các ngành thuộc nhóm ngành an ninh, quốc phòng; Quản trị kinh doanh. | 1. Nguyên lý công tác tư tưởng (3TC)  2. Nghệ thuật phát biểu trước công chúng (2TC)  3. Tâm lý học truyền thông (3TC)  4. Dư luận xã hội (3TC)  5. Xử lý tình huống công tác tư tưởng (3TC)  6. Nghiên cứu và giáo dục lý luận chính trị (3TC)  7. Công tác giáo dục, khoa học và các vấn đề xã hội (3TC) |
| ***14. Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội*** | | |
| **Ngành đúng**  (Khác chuyên ngành) | Chính trị học | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Quản lý nhà nước; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế | 1. Khoa học quản lý (3TC)  2. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3TC)  3. Quyền con người (2TC)  4. Quản lý cấp cơ sở (2TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế số; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Địa lý học; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Nhật Bản học; Đông Nam Á học; Việt Nam học. | 1. Khoa học quản lý (3TC)  2. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3TC)  3. Quyền con người (2TC)  4. Quản lý cấp cơ sở (2TC)  5. Quản lý nguồn nhân lực xã hội (3TC)  6. Giao tiếp trong quản lý (2TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 3  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Văn hóa học; Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn học; Quản lý văn hóa; Gia đình học; Các ngành thuộc nhóm ngành Báo chí và thông tin (Báo chí và truyền thông, Thông tin - Thư viện; Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng; Xuất bản - Phát hành,…); Các ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý; Các ngành thuộc nhóm: Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; Các ngành Kế toán và kiểm toán; Các ngành thuộc nhóm ngành Quản trị - Quản lý; Các ngành và chuyên ngành về pháp luật; Sinh học; Các ngành thuộc nhóm ngành Sinh học ứng dụng; Các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học vật chất; Các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học trái đất; Các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học môi trường; Các ngành thuộc nhóm ngành Toán và thống kê; Các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và công nghệ thông tin; Các ngành thuộc nhóm ngành Công nghệ kiến trúc và công trình xây dựng; Các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật cơ khí; Các ngành thuộc nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Các ngành thuộc nhóm ngành Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường; Các ngành thuộc nhóm ngành Quản lý công nghiệp; Các ngành thuộc nhóm ngành Công nghệ dầu khí và khai thác; Các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật; Các ngành thuộc nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật in; Các ngành thuộc nhóm ngành Vật lý kỹ thuật; Các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường; Các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa; Các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật mỏ; Các ngành Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống; Các ngành thuộc nhóm ngành kiến trúc và quy hoạch; Các ngành thuộc nhóm ngành Xây dựng; Các ngành thuộc nhóm ngành Quản lý xây dựng; Các ngành thuộc nhóm ngành Nông nghiệp; Các ngành thuộc nhóm ngành Lâm nghiệp; Các ngành thuộc nhóm ngành Thủy sản; Các ngành thuộc nhóm ngành Thú y; Các ngành thuộc nhóm ngành Sức khỏe (Y học; Dược học; Điều dưỡng - hộ sinh; Răng - Hàm - Mặt; Kỹ thuật Y học; Y tế công cộng; Quản lý y tế); Các ngành thuộc nhóm ngành Công tác xã hội; Các ngành thuộc nhóm ngành Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; Kinh tế gia đình; Dich vụ vận tải; Khai thác vận tải; Các ngành thuộc nhóm ngành Quản lý tài nguyên và môi trường; Các ngành thuộc nhóm ngành Dịch vụ an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp; Các ngành thuộc nhóm ngành Nghệ thuật (Mỹ thuật; Nghệ thuật trình diễn; Nghệ thuật nghe nhìn; Mỹ thuật ứng dụng); Các ngành thuộc nhóm ngành An ninh, Quốc phòng; Các ngành thuộc nhóm ngành Quân sự; Các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học giáo dục; Các ngành thuộc nhóm ngành Đào tạo giáo viên; Các ngành thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; Các ngành thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Các ngành về Giao thông; Các ngành về Môi trường; Các ngành về Thị trường; Các ngành về Quản trị kinh doanh; Thương mại điện tử; Tin học; Quảng cáo… và các ngành khác nếu người dự tuyển đang làm công tác quản lý trên các lĩnh vực của đời sống xã hội | 1. Khoa học quản lý (3TC)  2. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3TC)  3. Quyền con người (2TC)  4. Quản lý cấp cơ sở (2TC)  5. Quản lý nguồn nhân lực xã hội (3TC)  6. Giao tiếp trong quản lý (2TC)  7. Quản lý công sở, công sản (2TC)  8. Xử lý tình huống trong quản lý xã hội (3TC) |
| ***15. Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển*** | | |
| **Ngành đúng** | Chính trị học | Không |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 1 | Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế | 1. Quyền lực chính trị (3TC)  2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3TC)  3. Khoa học chính sách công (2TC)  4. Thể chế chính trị thế giới đương đại (2TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 2  *Thí sinh dự thi có ít nhất 12 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số, Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học | 1. Quyền lực chính trị (3TC)  2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3TC)  3. Khoa học chính sách công (2TC)  4. Thể chế chính trị thế giới đương đại (2TC)  5. Chính trị học Việt Nam (3TC)  6. Hệ thống chính trị với quản lý xã hội (2TC) |
| **Ngành phù hợp**  Nhóm 3  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi* | Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Xuất bản; Văn hóa học; Xã hội học; Công tác xã hội; Khu vực học; Quản trị và quản lý; Giáo dục học; Luật; Các ngành thuộc nhóm ngành Báo chí - Truyền thông; Các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục; Các ngành thuộc nhóm ngành an ninh, quốc phòng; Quản trị kinh doanh. | 1. Quyền lực chính trị (3TC)  2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3TC)  3. Khoa học chính sách công (2TC)  4. Thể chế chính trị thế giới đương đại (2TC)  5. Chính trị học Việt Nam (3TC)  6. Hệ thống chính trị với quản lý xã hội (2TC)  7. Chính trị học phát triển (2TC)  8. Hệ thống chính trị và quy trình chính sách (3TC) |